

THỜI KHOÁ BIỂU HỌC KỲ 2 - NĂM HỌC 2021 - 2022

(Từ ngày ngày 20/12/2021 đến ngày 25/04/2022)

Địa điểm: Khu giảng đường Khoa Kinh tế 193 Vinh Hưng - Hoàng Mai - Hà Nội

TT	Mã lớp tín chỉ	TÊN HỌC PHẦN	Điều kiện tiên quyết	Loại HP	LỚP hành chính	Số số	Số TC	Số giờ KH		SỐ BUỔI (4g/buổi)		Phòng học	Buổi học	Ngày học	Thời gian học	Thi	Mã đối tượng	Họ và tên giảng viên	Học vị	Thời gian đăng ký trên CTMS	
								LT	TH	Trên lớp	Thảo luận nhóm				Ngày	Ngày thi					
1	7C42322021.005	Quản trị chiến lược	QT học	BB	K28 QT1	82	3	40	10	12	1	403	S	Thứ 7	25/12/2021 8,15,22/1/2022 12,19,26/2/2022 5,12,19,26/3/2022 2/4/2022	11-20/4/2022		Nguyễn Thị Hồng Cẩm	TS		
2	7C42322021.007				K12 N2 QT	1	3	40	10	12	1		C					Nguyễn Thị Hồng Cẩm	TS		
2	7C42322021.006				K28 QT2	60	3	40	10	12	1	403	C					Nguyễn Thị Hồng Cẩm	TS		
3	7B40422021.006	Kế toán quản trị (*)	NL Kế toán	TC	K28 QT1	84	3	40	10	12	1	403	S	Thứ 4	22,29/12/2021 5,12,19/1/2022 9,16,23/2/2022 2,9,16,23/3/2022	11-20/4/2022	CH0110	Nguyễn Thanh Trang	TS GVC		
3	7B40422021.009				K28 KT	11	3	40	10	12	1		S				CH0110	Nguyễn Thanh Trang	TS GVC		
4	7B40422021.010				K27,28 KT	14	3	40	10	12	1		C				CH0110	Nguyễn Thanh Trang	TS GVC		
4	7B40422021.011				k23 Qt	1	2	40	10	12	1		C				CH0110	Nguyễn Thanh Trang	TS GVC		
5	7B40422021.008				K25 QT	1	2	40	10	12	1		C				CH0110	Nguyễn Thanh Trang	TS GVC		
5	7B40422021.007				K28 QT2	77	3	40	10	12	1	403	C				CH0110	Nguyễn Thanh Trang	TS GVC		
6	7B40462021.010	Thương mại điện tử (*)	Tin học đại cương	TC	K28 QT1	76	3	40	10	12	1	403	S	Thứ 3	21,28/12/2021 4,11,18/1/2022 8,15,22/2/2022 1,8,15,22/3/2022	11-20/4/2022	TG3866	Bùi Dương Hưng	Th/s		
6	7B40462021.012				K26KT	13	3		10	12	1		S				TG3866	Bùi Dương Hưng	Th/s		
7	7B40462021.013				K27,28KT	13	3	40	10	12	1		C		28/12/2021 4,11,15,18/1/2022 8,15,22/2/2022 1,8,15,22/3/2022		TG3866	Bùi Dương Hưng	Th/s		
7	7B40462021.011				K28 QT2	65	3	40	10	12	1	403	C				TG3866	Bùi Dương Hưng	Th/s		
8	7B40442021.009	Tín dụng và thanh toán quốc tế	Lý thuyết TCTT	TC	K27,28 QT1	45	3	40	10	12	1	403	S	Thứ 4	22,29/12/2021 5,12,19/1/2022 9,16,23/2/2022 2,9,16,23/3/2022	11-20/4/2022	TG0911	Lê Quang Thắng	TS		
8	7B40442021.011				K27,28 KT	52	3		10	12	1		S				TG0911	Lê Quang Thắng	TS		
9	7B40442021.012				K27,28 KT	54	2	40	10	12	1		C				TG0911	Lê Quang Thắng	TS		
9	7B40442021.010				K27,28 QT2	53	3		10	12	1	403	C				TG0911	Lê Quang Thắng	TS		

Handwritten signature

TT	Mã lớp tín chỉ	TÊN HỌC PHẦN	Điều kiện tiên quyết	Loại HP	LỚP hành chính	Số S	Số TC	Số giờ KH		SỐ BUỔI (4g/buổi)		Phòng học	Buổi học	Ngày học	Thời gian học	Thi	Mã đối tượng	Họ và tên giảng viên	Học vị	Thời gian đăng ký trên CTMS
								LT	TH	Trên lớp	Thảo luận nhóm				Ngày	Ngày thi				
10	7B40442021.006	Tín dụng và thanh toán quốc tế	Lý thuyết TCTT	TC	K28 QT1	104	3	40	10	12	1	403	S	Thứ 6	24/31/12/2021 7,14,21/1/2022 11,18,25/2/2022 4,11,18,25/3/2022	11-20/4/2022	TG0019	Lại Lâm Anh	TS	13-15/12
11	7B40442021.007				K28 QT2	104	3	40	10	12	1	403	C				TG0019	Lại Lâm Anh	TS	
12	7C42522021.002	Digital marketing	Marketing	TC	K28 QT1	99	3	40	10	12	1	403	S	Thứ 2	27/12/2021 9,10,17/1/2022 7,14,21,28/2/2022 7,14,21,28/3/2022	11-20/4/2022	TG3775	Nguyễn Thị Thu Hiền	TS	
12	7C42522021.003				K28 QT2	99	3	40	10	12	1	403	C				TG3775	Nguyễn Thị Thu Hiền	TS	
13	7C42522021.007				K29 QT	2	3	40	10	12	1	403	S	Chủ nhật	7,8,14,16,21,23/1/2022 27/2/2022 6,13,20,27/3/2022 3/4/2022		TG3775	Nguyễn Thị Thu Hiền	TS	
13	7C42522021.006				K27,28 QT	51	3		10	12	1		S				TG3775	Nguyễn Thị Thu Hiền	TS	
14	7C42522021.004				K27,28 QT	79	3	40	10	12	1		C		4,9,11,16,18,23/1/2022 27/2/2022 6,13,20,27/3/2022 3/4/2022		TG3775	Nguyễn Thị Thu Hiền	TS	
14	7C42522021.005				K29 QT	28	3		10	12	1	403	C				TG3775	Nguyễn Thị Thu Hiền	TS	
15	7C42332021.007	Quản trị nhân lực	QT học	BB	K28 QT3	79	3	40	10	12	1	404	S	Thứ 6	24/12/2021 7,14,21/1/2022 11,18,25/2/2022 4,11,18,25/3/2022 1/4/2022	11-20/4/2022	CH0120	Tăng Thị Hằng	TS GVC	
15	7C42332021.008				K28 QT4	62	3	40	10	12	1	404	C				CH0120	Tăng Thị Hằng	TS GVC	
16	7C42362021.008	Quản trị sản xuất	QT học	BB	K28 QT3	81	3	40	10	12	1	404	S	Thứ 4	22,29/12/2021 5,12,19/1/2022 9,16,23/2/2022 2,9,16,23/3/2022	11-20/4/2022	TG3678	Đỗ Tiến Tới	TS	
17	7C42362021.009				K28 QT4	73	3	40	10	12	1	404	C				TG3678	Đỗ Tiến Tới	TS	
17	7C42382021.004	Quản trị chất lượng	QT học	BB	K28 QT3	96	3	40	10	12	1	404	S	Thứ 2	27/12/2021 9,10,17/1/2022 7,14,21,28/2/2022 7,14,21,28/3/2022	11-20/4/2022	TG3030	Nguyễn Thị Hương	Th/s	
18	7C42382021.006				K28 TMDT	1	3	40	10	12	1		C				TG3030	Nguyễn Thị Hương	Th/s	
19	7C42382021.005				K28 QT4	97	3		10	12	1	404	C							
19	7B40392021.013	Phân tích Báo cáo tài chính	Nguyên lý kế toán	TC	K28 QT3	78	3	40	10	12	1	404	S	Thứ 3	21,28/12/2021 4,11,18/1/2022 8,15,22/2/2022 1,8,15,22/3/2022	11-20/4/2022	CH0119	Nguyễn Thị Lan Anh	TS GVC	
20	7B40392021.017				K25 QT	1	3	40	10	12	1		S				CH0119	Nguyễn Thị Lan Anh	TS GVC	
20	7B40392021.018				K27 KT	10	3	40	10	12	1		S				CH0119	Nguyễn Thị Lan Anh	TS GVC	
21	7B40392021.014				K28 QT4	50	3		10	12	1	404	C				CH0120	Nguyễn Thị Lan Anh	TS GVC	

TT	Mã lớp tín chỉ	TÊN HỌC PHẦN	Điều kiện tiên quyết	Loại HP	LỚP hành chính	Số số	Số TC	Số giờ KH		SỐ BUỔI (4g/buổi)		Phòng học	Buổi học	Ngày học	Thời gian học	Thi	Mã đối tượng	Họ và tên giảng viên	Học vị	Thời gian đăng ký trên CTMS
								LT	TH	Trên lớp	Thảo luận nhóm				Ngày	Ngày thi				
22	7B40432021.017	Định giá tài sản	Tài chính DN	TC	K28 QT3	87	3	40	10	12	1	404	S	Thứ 5	23,30/12/2021 6,13,20/1/2022 10,17,24/2/2022 3,10,17,24/3/2022	11-20/4/2022	TG4039	Trương Thị Đức Giang	TS	
22	7B40432021.020				K26 KT	1	3	40	10	12	1		S				TG4039	Trương Thị Đức Giang	TS	
23	7B40432021.019				K11 N2 KT	3	3	40	10	12	1		C				TG4039	Trương Thị Đức Giang	TS	
23	7B40432021.018				K28 QT4	86	3	40	10	12	1	404	C				TG4039	Trương Thị Đức Giang	TS	
24	GDTC 22021.012	GDTC 2	Không	BB	K28 QT1	91	3					VG03	C	Thứ 3,5	24/2/2022 1,3,8,10,15,17/3/2022 2 22,24,29,31/3/2022 5,7,12,14,19/4/2022 21,26,28/4/2022 3,5/5/2022	26,28/04/2022 2	CH0436	Lê Đức Anh		
24	GDTC 22021.013				K28 QT3	87	3					VG04	C	Thứ 3,5			CH0376	Nghiêm Xuân Tú		
25	GDTC 22021.014				K28 QT2	94	3					VG05	S	Thứ 3,5			CH0340	Lê Mạnh Hùng		
25	GDTC 22021.015				K28 QT4	87	3					VG06	S	Thứ 3,5			CH0339	Nguyễn Tiến Dũng		
							29,25													

Ghi chú: Sáng bắt đầu học từ 7h15; Chiều từ 13h00

Buổi thực hành, thảo luận được thực hiện với quy mô lớp <50SV

Ngày 31/12/2021: Hết hạn điều chỉnh tín chỉ đăng ký học, Khoa chốt danh sách, xuất hóa đơn học phí => **Trích học phí tự động** từ tài khoản VCB vào ngày 13/01/2022

SV cập nhật lên tài khoản CTMS số tài khoản VCB - CN Hoàn Kiếm (nếu khác chi nhánh phải có giấy ủy quyền)

Nguyễn Văn Hải

Nguyễn Văn Hải

Hà Nội, ngày 24 tháng 11 năm 2021

TS Nguyễn Tiến Hùng

TS Nguyễn Tiến Hùng